Mẫu số B04/BCTC-HN

(Kèm theo Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/20xx
(Đơn vị chỉ lập thuyết minh đối với chỉ tiêu có phát sinh trong năm)

I. Thông tin khái quát

1. Tên đơn vị.....

2. Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

3. Số lượng đơn vị trực thuộc:

a) Cơ quan nhà nước:.....

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:.....

b1) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:....

b2) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên:....

b3) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ...., trong đó:

(1) Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên:.....

(2) Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên:.....

(3) Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên:.....

b4) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:....

c) Đơn vị khác (chi tiết: Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách,...): .....

Trong đó: Đơn vị thực hiện các chế độ kế toán khác (ngoài chế độ kế toán hành chính sự nghiệp) phải chuyển đổi báo cáo tài chính: ..... đơn vị, cụ thể như sau:

- .... đơn vị thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp
- .... đơn vị thực hiện chế độ kế toán .....

II. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

1. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định.

3. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập từ số liệu các báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán trực thuộc theo quy trình hợp nhất. Đơn vị tính:.....

4. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được thủ trưởng đơn vị ký duyệt để phát hành vào ngày.....sau khi đã được.....thông qua vào ngày.....(nếu có)

III. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

1. *Thuyết minh chi tiết số dư tiền và tương đương tiền*

STT	Chi tiết	Số cuối năm
1	Tiền mặt	
2	Tiền gửi kho bạc	
3	Tiền gửi ngân hàng	
4	Tiền đang chuyển	
5	Tương đương tiền	
	Tổng cộng	

2. Thuyết minh chi tiết số dư đầu tư tài chính

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	
		Giá trị ghi sổ	Dự phòng
I. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
2	Đầu tư ngắn hạn khác		
Tổng cộng đầu tư tài chính ngắn hạn			
II. Đầu tư tài chính dài hạn			
1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
3	Đầu tư khác		
Tổng cộng đầu tư tài chính dài hạn			
Tổng cộng			

3. Thuyết minh chi tiết các hoạt động liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới

STT	Nội dung	Số liệu (nếu có)
1	.....	
..	.....	

4. Thuyết minh chi tiết số dư khoản phải thu của khách hàng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm		Ghi chú (*)
		Giá trị ghi sổ	Dự phòng	
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn			
1.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....			
...	....			
2	Phải thu của khách hàng dài hạn			
2.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....			
...	...			
Tổng cộng				

(*) Thuyết minh thêm, ví dụ nợ phải thu quá hạn thanh toán (thời gian quá hạn); nợ phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi nợ; các ghi chú khác.

5. Thuyết minh chi tiết số dư khoản phải thu kinh phí được cấp

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Phải thu từ ngân sách nhà nước	
2	Phải thu từ nhà tài trợ (chi tiết): - ...	
...	.....	
	Tổng cộng	

6. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản phải thu khác

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	
		Giá trị ghi sổ	Dự phòng
I. Số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác			
1	Số dư khoản phải thu nhận ủy quyền, ủy thác		

	chi trả		
2	Số dư tạm ứng		
3	Số dư khoản đặt cọc, ký quỹ, ký cược		
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn		
5	Phải thu khác		
	- Tài sản thiếu chờ xử lý		
	- Các khoản chi hoạt động liên doanh, liên kết chờ phân bổ		
	- Phải thu tiền lãi		
	- Phải thu các khoản phí và lệ phí		
	- Các khoản phải thu khác		
Tổng cộng số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác			
II. Số dư các khoản phải thu dài hạn khác			
1	...		
...	....		
Tổng cộng số dư các khoản phải thu dài hạn khác			
Tổng cộng			

7. Thuyết minh chi tiết số dư hàng tồn kho

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	
		Giá gốc	Dự phòng
1	Hàng mua đang đi đường		
2	Nguyên liệu, vật liệu		
3	Công cụ, dụng cụ		
4	Chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ dở dang		
5	Sản phẩm		
6	Hàng hóa		
	Tổng cộng		

8. Thuyết minh tài sản cố định của đơn vị *(Thuyết minh chi tiết từng loại TSCĐ theo phân loại tài sản cố định của đơn vị theo tính chất, đặc điểm tài sản quy định tại pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công (Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn và văn bản sửa đổi, thay thế có liên quan)):*

8.1. Thuyết minh tài sản cố định hữu hình của đơn vị

STT	Khoản mục	Nhà, công trình xây dựng	Vật kiến trúc	...	...	...	Tổng cộng
1	**Nguyên giá**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm: + Mua trong năm + Đầu tư xây dựng hoàn thành + Tăng khác						
	- Giảm trong năm: + Thanh lý, nhượng bán + Điều chuyển + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
2	**Giá trị khấu hao, hao mòn lũy kế**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm: + Hao mòn, khấu hao trong năm + Điều chuyển + Tăng khác						
	- Giảm trong năm: +Thanh lý, nhượng bán + Điều chuyển + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
3	**Giá trị còn lại**						
	- Tại ngày đầu năm						
	- Tại ngày cuối năm						

8.2. Thuyết minh tài sản cố định vô hình của đơn vị

STT	Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền tác giả ...	Quyền sở hữu công nghiệp	...	...	Tổng cộng
1	**Nguyên giá**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm:						
	+ Mua trong năm + Tạo ra từ nội bộ đơn vị + Tăng do điều chuyển đến + Tăng khác						
	- Giảm trong năm:						
	+ Thanh lý, nhượng bán + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
2	**Giá trị hao mòn lũy kế**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm:						
	+ Hao mòn, khấu hao trong năm + Tăng khác						
	- Giảm trong năm:						
	+ Thanh lý, nhượng bán + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
3	***Giá trị còn lại***						
	- Tại ngày đầu năm						
	- Tại ngày cuối năm						

9. Thuyết minh tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị quản lý và trực tiếp khai thác, sử dụng theo phân loại quy định tại pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công (thuyết minh riêng TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình):

STT	Khoản mục	TSHT đường bộ	TSHT đường sắt quốc gia	TSHT đường thủy nội địa	...	...	Tổng cộng
1	**Nguyên giá**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm:						
	+ Mua trong năm + Đầu tư xây dựng hoàn thành + Nhận điều chuyển đến + Tăng khác						
	- Giảm trong năm:						
	+ Thanh lý, nhượng bán + Điều chuyển + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
2	**Giá trị hao mòn lũy kế**						
	- Số dư đầu năm						
	- Tăng trong năm:						
	+ Hao mòn, khấu hao trong năm + Điều chuyển + Tăng khác						
	- Giảm trong năm:						
	+ Thanh lý, nhượng bán + Điều chuyển + Giảm khác						
	- Số dư cuối năm						
3	**Giá trị còn lại**						
	- Tại ngày đầu năm						
	- Tại ngày cuối năm						

10. Thuyết minh chi tiết số liệu mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Mua sắm tài sản cố định	
2	Nâng cấp tài sản cố định	
3	Chi phí đầu tư xây dựng dở dang	
	- Đầu tư xây dựng dở dang	
	- Dự án, công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng chờ phê duyệt quyết toán (*trình bày là số âm*)	(...)
Tổng cộng		

11. Thuyết minh chi tiết số dư tài sản khác

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
I. Tài sản ngắn hạn khác		
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	
2	Thuế GTGT được khấu trừ	
3	Các khoản thuế, phí và các khoản khác mà đơn vị đã nộp lớn hơn số phải nộp cho Nhà nước	
4	Tài sản ngắn hạn khác (chi tiết)	
Tổng giá trị tài sản ngắn hạn khác		
II. Tài sản dài hạn khác		
1	Chi phí trả trước dài hạn	
2	Tài sản dài hạn khác (chi tiết)	
Tổng giá trị tài sản dài hạn khác		
Tổng cộng		

12. Thuyết minh chi tiết số dư khoản phải trả cho người bán

STT	Đơn vị	Số cuối năm	Ghi chú
I. Phải trả cho người bán ngắn hạn			
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...		
...	...		
	Tổng cộng số dư khoản phải trả cho người bán ngắn hạn		
II. Phải trả cho người bán dài hạn			
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc ...		
...	...		
	Tổng cộng số dư khoản phải trả cho người bán dài hạn		
Tổng cộng			

13. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản nhận trước kinh phí được cấp

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Nhận trước từ NSNN	
2	Nhận trước kinh phí từ nhà tài trợ (chi tiết): - ...	
...	...	
Tổng cộng		

14. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản vay

STT	Đơn vị	Số cuối năm
I. Vay ngắn hạn:		
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	...	
	Tổng các khoản vay ngắn hạn	
II. Vay dài hạn:		
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	...	
	Tổng các khoản vay dài hạn	
Tổng cộng		

15. Thuyết minh chi tiết số dư dự phòng phải trả

STT	Đơn vị	Số cuối năm
I. Dự phòng phải trả ngắn hạn:		
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	...	
Tổng các khoản dự phòng phải trả ngắn hạn		
II. Dự phòng phải trả dài hạn:		
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
Tổng các khoản dự phòng phải trả dài hạn		
	Tổng cộng	

16. Thuyết minh chi tiết số dư các quỹ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	
1.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	...	
2	Quỹ bổ sung thu nhập	
2.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	

...	...	
3	Quỹ khen thưởng	
3.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	...	
4	Quỹ phúc lợi:	
4.1	Quỹ phúc lợi	
	- Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
	....	
4.2	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản	
	- Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc ...	
	....	
5	Quỹ phải trả khác của đơn vị (chi tiết từng quỹ):	
5.1	Quỹ ...	
	- Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc	
	....	
...	...	
Tổng cộng		

17. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản phải trả khác

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
I. Các khoản phải trả ngắn hạn khác		
1	Các khoản phải nộp theo lương:	
	- Bảo hiểm xã hội	
	- Bảo hiểm y tế	
	- Bảo hiểm thất nghiệp	
	- Kinh phí công đoàn	
2	Các khoản phải nộp nhà nước	
	- Thuế GTGT phải nộp	
	- Phí	
	- Lệ phí	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	
	- Thuế thu nhập cá nhân	
	- Thuế khác	
	- Các khoản phải nộp nhà nước khác	
3	Các khoản phải trả người lao động	
4	Tài sản thừa chờ xử lý	
5	Các khoản thu hoạt động liên doanh, liên kết chờ phân bổ	

6	Các khoản thu phí, lệ phí	
7	Doanh thu nhận trước ngắn hạn	
8	Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	
9	Nhận trước kinh phí ủy quyền, ủy thác chi trả	
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	
Tổng cộng số dư các khoản phải trả ngắn hạn khác		
II. Các khoản phải trả dài hạn khác		
1	Doanh thu nhận trước dài hạn	
2	Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn	
3	Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	
Tổng cộng số dư các khoản phải trả dài hạn khác		
Tổng cộng		

18. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản vốn góp

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
I. Vốn điều lệ do NSNN cấp (đối với quỹ TCNN ngoài ngân sách)		
1	Quỹ....	
II. Vốn góp của chủ sở hữu (chi tiết):		
1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc...	
...	....	
Tổng cộng		

19. Thuyết minh chi tiết số dư khoản thặng dư/thâm hụt lũy kế

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
I. Thuyết minh số dư khoản thặng dư luỹ kế		
1	Giá trị còn lại của TSCĐ	
2	Nguồn chi đầu tư đã thanh toán khối lượng hoàn thành	
3	Nguồn khác (nếu có)	
Tổng cộng thặng dư luỹ kế		
II. Thuyết minh số dư khoản thâm hụt luỹ kế		**(...)**
...	...	(...)
Tổng cộng thâm hụt luỹ kế		***(...)***
	Tổng cộng	

20. Thuyết minh chi tiết số dư các quỹ thuộc đơn vị

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
1.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Quỹ khác thuộc đơn vị (chi tiết theo tên quỹ):	
2.1	Quỹ	

	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
Tổng cộng		

21. Thuyết minh chi tiết kinh phí mang sang năm sau

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Kinh phí cải cách tiền lương	
1.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Kinh phí khác mang sang năm sau (chi tiết):	
2.1	Số dư của đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
Tổng cộng		

22. Thuyết minh chi tiết số dư tài sản thuần khác

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm
1	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
2	Tài sản thuần khác (chi tiết) -...	
Tổng cộng		

23. Các thông tin khác đơn vị thuyết minh thêm cho Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.....

IV. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

1. Thuyết minh chi tiết doanh thu từ kinh phí NSNN cấp

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Kinh phí NSNN giao tự chủ cho hoạt động của đơn vị (trừ kinh phí đặt hàng, đấu thầu thực hiện dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN)	
2	Kinh phí NSNN không giao tự chủ (trừ kinh phí giao nhiệm vụ thực hiện dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN):	
2.1	NSNN giao hàng năm	
2.2	Ngân sách địa phương hỗ trợ	
2.3	Kinh phí uỷ quyền từ NSNN cấp trên cấp cho hoạt động của đơn vị	
3	Kinh phí NSNN cấp cho chi đầu tư	
Tổng cộng		

2. Thuyết minh chi tiết doanh thu từ nhà tài trợ nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Doanh thu từ nguồn viện trợ nước ngoài	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Doanh thu từ nguồn vốn vay nợ nước ngoài	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
Tổng cộng		

3. Thuyết minh chi tiết doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Doanh thu từ phí...	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Doanh thu từ phí...	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
3	Doanh thu do nhận hiện vật hình thành từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
3.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
Tổng cộng		

4. Thuyết minh chi tiết doanh thu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Tiền lãi	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Cổ tức, lợi nhuận được chia	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
3	Doanh thu tài chính khác (chi tiết) -...	
3.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
...		...

5. Thuyết minh chi tiết doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Doanh thu từ hoạt động.....	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	

...	...	
2	Doanh thu từ hoạt động.....	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
3	Doanh thu do nhận hiện vật hình thành từ nguồn thu hoạt động nghiệp vụ	
3.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
4	....	
Tổng cộng		

6. Thuyết minh chi tiết doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	
1.1	Kinh phí NSNN thực hiện dịch vụ sự nghiệp công	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
1.2	Đơn vị tự thu	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
3	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh khác	
3.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
..	...	
Tổng cộng		

7. Thuyết minh chi tiết thu nhập khác

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
2	Thu nhập từ.....	
...	...	
Tổng cộng		

8. Thuyết minh chi tiết chi phí hoạt động không giao tự chủ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động	
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	

3	Chi phí hao mòn TSCĐ	
4	Chi phí khác của hoạt động không giao tự chủ	
Tổng cộng		

9. Thuyết minh chi tiết chi phí hoạt động giao tự chủ của cơ quan nhà nước và đơn vị không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động	
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	
3	Chi phí hao mòn TSCĐ	
4	Chi phí khác của hoạt động giao tự chủ	
Tổng cộng		

10. Thuyết minh chi tiết chi phí tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Lãi tiền vay	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
2	Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
3	Dự phòng tổn thất đầu tư	
3.1	Đơn vị kế toán trực thuộc....	
...	...	
4	Chi phí tài chính khác	
Tổng cộng		

11. Thuyết minh chi tiết giá vốn hàng bán

11.1. Thuyết minh giá vốn hàng bán theo hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Giá vốn hoạt động dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	
2	Giá vốn hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN	
3	*Giá vốn của hoạt động sản xuất kinh doanh khác*	
4	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	
5	Các khoản ghi nhận vào giá vốn khác (chi tiết) -...	
	Tổng cộng	

11.2. Thuyết minh giá vốn hàng bán theo tính chất chi phí

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động	
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	
4	Chi phí khác tính vào giá vốn hàng bán	
Tổng cộng		

12. Thuyết minh chi tiết chi phí bán hàng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng	
2	Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	
Tổng cộng		

13. Thuyết minh chi tiết chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	
3	Chi phí hao mòn/khấu hao TSCĐ	
4	Chi phí quản lý khác	
	Trong đó chi phí dự phòng	
	Tổng cộng	

14. Thuyết minh chi tiết chi phí khác

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
2	Các khoản chi phí khác (chi tiết):.....	
	Tổng cộng	

15. Thuyết minh chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	
2	Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành	
Tổng cộng		

16. Thuyết minh chi tiết chỉ tiêu điều chỉnh kết quả hoạt động do chi phí ghi nhận năm nay nhưng doanh thu đã ghi nhận năm trước

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Chi phí trong năm được bù đắp bằng nguồn quỹ thuộc đơn vị	
2	Chi phí trong năm được bù đắp bằng nguồn kinh phí năm trước mang sang	
3	Chi phí hao mòn TSCĐ trong năm của các TSCĐ đã mua sắm từ các năm trước	
4	Các chi phí khác phát sinh trong năm do sử dụng các nguồn lực đã được ghi nhận doanh thu từ năm trước	
...	...	
	Tổng cộng	

17. Thuyết minh phân phối chênh lệch thu, chi trong năm

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Phân phối vào các quỹ (đối với các đơn vị được trích lập quỹ theo quy định):	
1.1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
1.2	Quỹ bổ sung thu nhập	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
1.3	Quỹ khen thưởng	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
1.4	Quỹ phúc lợi	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
1.5	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	
	- Đơn vị kế toán trực thuộc....	
	...	
...	...	
2	Phân phối tiết kiệm chi không trích lập quỹ (đối với các đơn vị không được trích lập các quỹ theo quy định):	
	+ Chi bổ sung thu nhập	
	+ Chi khen thưởng	
	+ Chi phúc lợi	
	+	

18. Thuyết minh chi tiết nguồn kinh phí mang sang năm sau

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Đơn vị kế toán trực thuộc….	
…	…	
	Tổng cộng	

19. Thuyết minh chi tiết thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển năm sau

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Đơn vị kế toán trực thuộc….	
…	…	
	Tổng cộng	

20. Thông tin thuyết minh chi tiết thêm cho báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.....

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

1. Thuyết minh các khoản tiền đơn vị nắm giữ nhưng không được sử dụng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
1	Tiền của dự án	
1.1	Đơn vị kế toán trực thuộc….	
…	…	
2	Tiền của Quỹ……	
2.1	Đơn vị kế toán trực thuộc….	
…	…	
3	…	
	Tổng cộng	

2. Thuyết minh khác cho Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.....

VI. Thông tin thuyết minh khác

1. Sự kiện phát sinh sau ngày 31/12 năm báo cáo đến ngày phát hành báo cáo tài chính đã điều chỉnh vào số liệu của kỳ kế toán đã khoá sổ.....

2. Thông tin khác thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước.....

3. Thông tin khác.....

.....

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Lưu ý: Đối với các chỉ tiêu thuyết minh chi tiết theo đơn vị kế toán trực thuộc thì chỉ thuyết minh số liệu của các đơn vị kế toán trực thuộc trực tiếp, tùy theo yêu cầu quản lý của đơn vị lập báo cáo tài chính hợp nhất để quyết định số lượng đơn vị trực thuộc phải thuyết minh chi tiết (có thể thuyết minh 5 đơn vị có số liệu lớn nhất, các đơn vị còn lại thuyết minh số liệu chung một dòng).